

BẢNG SỐ 01: QUY MÔ THỰC HIỆN

STT	Khu vực thực hiện	Diện tích (m2)
I	Khu vực kiểm soát và diệt chuột; diệt ruồi - muỗi; kiến – gián (véc tơ truyền bệnh)	
1	Khu vực phía bên trong nhà ga hành khách T1 gồm: <ul style="list-style-type: none">• Khu vực sảnh công cộng• Khu vực ga đến• Khu vực ga đi• Khu vực phòng VIP C thuộc ga đến• Khu vực phòng điều phối khai thác (AOC) thuộc ga đến• Khu vực kiểm tra an ninh soi chiếu• Khu vực 02 cầu ống lồng dẫn khách• Khu vực hàng lang, cầu thang bộ Boarding• Khu vực nhà hàng kinh doanh dịch vụ ăn uống.• Khu văn phòng làm việc các phòng ban chức năng Cảng HKQT Cam Ranh• Khu vực văn phòng cho thuê	16.890
2	Khu vực bên ngoài nhà ga hành khách T1 gồm: <ul style="list-style-type: none">• Khu vực phân tuyến hành lý• Nhà soi chiếu an ninh công 2• Nhà để xe ngoại trường• Nhà để xe cứu hỏa, kho xưởng bảo trì• Nhà chứa rác• Nhà trực CBCNV• Nhà để xe máy• Trạm điện• Trạm nước• Trạm xử lý nước thải• Trạm thu phí công ra vào nhà ga hành khách	7.405
3	<ul style="list-style-type: none">• Khu vực nhà ga hàng hóa• Khu vực nhà điều hành Cảng (bao gồm tầng 1 và tầng 2)	4.235
4	Khu vực trạm nguồn khu bay	2.170
	Tổng diện tích	30.700